

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 4 năm 2016

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2011-2015
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng (Công ty), Quy chế làm việc của BKS và các quy định của pháp luật, BKS đánh giá kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2011-2015 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2011-2015

1. Nhân sự của Ban kiểm soát

Nhiệm kỳ 2011-2015, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên. Các thành viên trong Ban kiểm soát thay đổi qua các năm theo kết quả bầu Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên như sau:

- | | | |
|-----------------------------|------------------|--|
| - Bà Lý Thị Lệ Ninh | - Trưởng BKS | Bổ nhiệm ngày 15/4/2011 |
| - Bà Phạm Huyền Lan Giao | - Thành viên BKS | Bổ nhiệm ngày 15/4/2011 và miễn nhiệm ngày 28/3/2012 |
| - Bà Nguyễn Thị Hoàng Trang | - Thành viên BKS | Bổ nhiệm ngày 28/3/2012 và miễn nhiệm ngày 20/3/2014 |
| - Bà Trần Thị Quyên | - Thành viên BKS | Bổ nhiệm ngày 20/3/2014 |
| - Ông Nguyễn Văn Việt | - Thành viên BKS | Bổ nhiệm ngày 15/4/2011 |

2. Hoạt động, thù lao, chi phí của Ban kiểm soát

Trong nhiệm kỳ 2011-2015, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, quá trình hoạt động của Ban kiểm soát luôn tuân thủ đúng Điều lệ, quy chế quản lý của Công ty, trọng tâm như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ trong quản trị, điều hành, giám sát và kiểm tra các quy trình, quy định nội bộ;

- Giám sát việc tổ chức ĐHĐCĐ, việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty;

- Kiểm tra hoạt động tài chính, giám sát việc chấp hành chế độ kế toán, thẩm định các báo cáo tài chính quý, năm theo quy định, thông báo cho HĐQT và Ban giám đốc bằng văn bản các ý kiến đóng góp sau khi thực hiện kiểm tra giám sát, xem xét các ý kiến của Kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính các năm;

- Tiến hành các cuộc họp để thông qua các nội dung về phân công nhiệm vụ các thành viên của BKS, lập kế hoạch giám sát, kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, kết quả thẩm định báo cáo tài chính, công tác quản lý và thu hồi công nợ, công tác quản lý và tiêu thụ hàng tồn kho, tình hình ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, tình hình thực hiện các dự án đầu tư, tình hình khai thác cơ sở vật chất, công tác tái cấu trúc, các kiến nghị gửi ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Giám đốc.

Các nội dung kiến nghị chính của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc trong giai đoạn 2011-2015 nhằm nâng cao năng lực quản trị, điều hành, kiểm soát rủi ro và phát triển kinh doanh như:

- Đối với công tác kinh doanh, dịch vụ: mục tiêu đảm bảo an toàn vốn không để phát sinh nợ quá hạn, nợ khó đòi, hàng hóa tồn đọng, thực hiện cơ chế khoán kinh doanh để thúc đẩy sản lượng tiêu thụ tăng doanh thu và lợi nhuận, khai thác tối đa công suất cơ sở vật chất sẵn có nhằm tiết kiệm, chống lãng phí và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Đối với công tác thu hồi nợ đọng và tiêu thụ hàng tồn kho chậm luân chuyển phát sinh trước giai đoạn 2011-2015: Tập trung, bám sát thu hồi công nợ bằng mọi biện pháp, giải phóng hàng tồn kho chậm luân chuyển trên cơ sở phải cân đối hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm thu hồi vốn để bổ sung cho hoạt động kinh doanh mới, tiết kiệm chi phí vốn cho Công ty.
- Đối với công tác tái cấu trúc: Giải thể, sắp xếp lại các đơn vị kinh doanh không hiệu quả, tập trung đầu tư mặt hàng, dịch vụ đem lại hiệu quả cao, chú trọng đào tạo, bổ sung đội ngũ nhân sự trẻ có nhiệt huyết và năng lực chuyên môn kể cặn.

Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ là 240.000.000 đồng, Trưởng BKS kiêm nhiệm: mức thù lao đã bao gồm thuế TNCN là 2.000.000 đồng/người/tháng, Thành viên BKS kiêm nhiệm (02 người): mức thù lao đã bao gồm thuế TNCN là 1.000.000 đồng/người/tháng. Các khoản lợi ích và chi phí khác cho thành viên Ban kiểm soát không có.

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính

Trong nhiệm kỳ 2011-2015, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong các hoạt động kinh doanh của Công ty. Các hoạt động kinh doanh của Công ty đều được tiến hành tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Giai đoạn 2011-2015, hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do chịu sự tác động của môi trường kinh doanh trong nước suy thoái với tỷ lệ lạm phát thấp không kích được sức tiêu thụ của thị trường đặc biệt là lĩnh vực, ngành nghề kinh xây lắp và bất động sản. Trong khi đó, tình hình tài chính của Công ty còn một số tồn tại như tổng trị giá hàng tồn kho tồn đọng nhập từ năm 2007, 2008 là 24,7 tỷ đồng, nợ phải thu khó đòi là 6,4 tỷ đồng. Trước tình hình đó, Công ty một mặt tập trung thu hồi công nợ, tiêu thụ hàng tồn đọng để thu hồi vốn, tiết kiệm chi phí vốn, mặt khác tiếp tục duy trì ngành hàng kinh doanh truyền thống với cơ chế khoán kích thích năng suất lao động, nghiên cứu và mạnh dạn khai thác mặt hàng cao su xuất khẩu, khai thác dịch vụ sửa chữa, cho thuê kho bãi, văn phòng đảm bảo duy trì hoạt động bình thường cho Công ty trong giai đoạn khó khăn. Đến năm 2014, hoạt động kinh doanh của Công ty đã bắt đầu khởi sắc và chấm dứt hai năm thua lỗ liên tiếp để chuyển sang giai đoạn phát triển mới. Đến thời điểm 31/12/2015, Công ty tiêu thụ được 17,5/24,7 (tỷ đồng) trị giá hàng tồn đọng và phát sinh thêm 3,3 tỷ hàng tồn kho chậm luân chuyển, thu hồi được 4,0/6,4 (tỷ đồng) nợ khó đòi và phát sinh thêm nợ phải thu khó đòi 0,57 tỷ đồng, bổ sung trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 1,3 tỷ đồng, số dự phòng nợ phải thu khó đòi lũy kế trên tổng số nợ khó đòi là 2,2/2,9 (tỷ đồng). Công tác đầu tư của Công ty được thực hiện bám sát trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, không có trường hợp đầu tư gây lãng phí và trái với quy định. Các công trình được đưa vào sử dụng khai thác ngay khi hoàn thành việc xây dựng và cải tạo.

Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giai đoạn 2011-2015

Stt	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		TH/KH (2015) (%)	Ghi chú
			KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH		
1	Doanh thu, thu nhập	Tỷ đồng	250,0	237,7	250,0	79,8	120,0	105,9	120,0	183,1	160,0	242,2	151%	
2	Lợi nhuận trước thuế	-/-	10,0	10,0	10,0	(3,2)	2,3	(1,95)	1,0	0,2	1,2	1,3	108%	
3	Lợi nhuận sau thuế	-/-		6,9	7,5	(3,2)	1,5	(2,28)	1,0	0,2	1,2	1,3	108%	
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%/năm		-	15,0	-	2,0	-	-	-	-	-		
5	Đầu tư Dự án kho Thợ Quang	Tỷ đồng		4,4	11,6	4,8					1,5	1,4		
	Dự án Khu thể thao An Trung (Quận Sơn Trà)	Tỷ đồng			3,5									Không thực hiện
	Dự án khu chung cư trung bình (51 Phan Đàng Lưu). 41m đường chi lập báo cáo đầu tư	Tỷ đồng			0,1									Không thực hiện
	Dự án cải tạo văn phòng làm việc	Tỷ đồng			0,5	0,4								
	Cải tạo Showroom Trung tâm ô tô Daesco	Tỷ đồng					0,5	0,5						
	Đầu tư xưởng sửa chữa và bảo hành ô tô tại Trung tâm ô tô Daesco	Tỷ đồng									1,5	1,4		
6	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	41,0	41,0	41,0	41,0	4,0	41,0	41,0	41,0	42,0	42,0	100%	
7	Công tác niêm yết		HNX/Upcom		HNX/Upcom		HNX/Upcom		HNX/Upcom	Upcom				

Đánh giá chung hoạt động của Công ty trong năm 2015

Năm 2015, Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận. Các mặt hàng kinh doanh chủ yếu gồm cao su, xe công trình, xe Mitsubishi, thiết bị vệ sinh, dịch vụ cho thuê văn phòng và kho bãi, dịch vụ sửa chữa ô tô. Hoạt động kinh doanh của các bộ phận trong Công ty đều có lãi: Văn phòng Công ty lãi 0.4 tỷ đồng, trung tâm ô tô Daesco lãi 0,8 tỷ đồng.

❖ Số liệu tổng hợp cân đối kế toán

		<i>Đơn vị tính: đồng</i>	
TT	CHỈ TIÊU	31/12/2015	01/01/2015
A.	Tài sản		
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	8.602.459.044	5.650.381.088
II.	Các khoản phải thu ngắn hạn	19.794.417.503	35.496.057.932
III.	Hàng tồn kho	36.977.159.869	15.944.792.424
IV.	Tài sản ngắn hạn khác	7.021.923.292	1.624.887.698
V.	Tài sản cố định	25.360.847.484	24.731.522.876
VI.	Tài sản dài hạn khác	381.281.641	475.435.508
	Tổng tài sản	98.138.088.833	83.923.077.526
B.	Nợ phải trả		
I.	Nợ ngắn hạn	49.100.508.149	33.483.394.470
II.	Nợ dài hạn	2.302.274.044	5.958.704.444
	Tổng nợ phải trả	51.402.782.193	39.442.098.914
C.	Vốn chủ sở hữu		
I.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	42.000.000.000	41.000.000.000
II.	Thặng dư vốn cổ phần	2.254.450.000	2.265.450.000
III.	Quỹ đầu tư phát triển	4.071.101.330	4.071.101.330
V.	Lợi nhuận chưa phân phối	(1.590.244.690)	(2.855.572.718)
	Tổng vốn chủ sở hữu	46.735.306.640	44.480.978.612

❖ Số liệu tổng hợp kết quả kinh doanh

		<i>Đơn vị tính: đồng</i>	
TT	CHỈ TIÊU	Năm 2015	Năm 2014
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	239.785.775.054	181.462.850.796
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	832.727.273	
3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	238.953.047.781	181.462.850.796
4.	Giá vốn hàng bán	224.985.189.882	172.108.530.018
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.967.857.899	9.354.320.778
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	326.165.461	174.173.767
7.	Chi phí tài chính	3.707.967.406	2.402.043.443
8.	Chi phí bán hàng	9.266.360.949	6.211.666.021
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.622.847.452	1.739.851.534
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.303.152.447)	(825.066.453)
11.	Thu nhập khác	2.959.951.117	1.465.063.645
12.	Chi phí khác	391.470.642	427.852.260
13.	Lợi nhuận khác	2.568.480.475	1.037.211.385
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.265.328.028	212.144.932
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		52.784.375
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.265.328.028	159.360.557
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	307	39

❖ Mặc dù hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 nhưng tình hình tài chính của Công ty còn một số tồn tại về công nợ và hàng tồn kho chưa tiêu thụ cần lưu ý:

- Khoản mục các khoản phải thu ngắn hạn:

Tại thời điểm 31/12/2015, số dư nợ phải thu là 19,79 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 47% trên vốn điều lệ, trong đó lớn nhất là khoản nợ ứng trước tiền để mua cao su xuất khẩu 8,98 tỷ đồng và nợ khó đòi là 2,96 tỷ đồng. chi tiết:

Khách hàng	Giá trị nợ quá hạn ngày 31/12/2014	Số phát sinh mới	Số thu hồi	Giá trị nợ quá hạn ngày 31/12/2015	Số dư dự phòng phải thu ngày 31/12/2015
Cty TNHH XD TM & DV Thủy Nhiên	1.320.000.000			1.320.000.000	1.320.000.000
Cty TNHH TMQT Tân Đại Tây Dương	1.091.468.883		359.352.786	732.116.097	
Cty CP Máy và PT Ý Hợp	60.000.000		60.000.000		
Cty CP Giao thông Ninh Thuận	200.000.000			200.000.000	200.000.000
Cty CP Tân Hoàn Cầu	83.990.000			83.990.000	83.990.000
Cty CP Ô tô Hải Thịnh (*)	570.000.000			570.000.000	570.000.000
Cty CP Ô tô và máy Xây Dựng PV	20.000.000		20.000.000		
Cty Xây Dựng 77	61.000.000			61.000.000	61.000.000
Cty LD TNHH Hino Motors VN	14.283.036		14.283.036		
Cty CP XNK An Dương	50.000.000		50.000.000		
Cộng	3.470.741.919		503.635.822	2.967.106.097	2.234.990.000

(*): Khoản nợ phải thu khó đòi phát sinh năm 2012. Ngày 24/3/2014, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP.Hà Nội đã tuyên án sơ thẩm xử thắng kiện đối với Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng, buộc Công ty cổ phần ô tô Hải Hải Thịnh phải thanh toán số tiền nợ gốc là 570.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi triệu đồng), số tiền nợ lãi là 84.687.000 đồng (Tám mươi tư triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng). Công ty đang cùng với thi hành án xác minh tài sản để thu hồi.

- Khoản mục hàng tồn kho:

Hàng tồn kho thời điểm 31/12/2015 là 36,97 tỷ đồng tăng 132% so với thời điểm 01/01/2015, chiếm 88% trên vốn điều lệ, trong đó hàng luân chuyển là 26,44 tỷ đồng, hàng chậm luân chuyển là 10,53 tỷ đồng. Chi tiết hàng tồn chậm luân chuyển:

Hàng hóa	SL	Trị giá hàng tồn kho đến 31/12/2015 (đồng)	Ngày nhập kho	Số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho ngày 31/12/2015 (đồng)
Máy khoan bánh xích Hitachi KH125-3	1	3.800.727.273	30/06/2008	
Bồn trộn bê tông Model: EA122-30A	4	733.184.544	22/07/2008	
Bồn trộn bê tông Model: EA122-30A	3	752.400.000	09/06/2008	182.400.000
Bồn trộn bê tông Model: EA122-30A	10	1.910.909.090	19/9/2008 và 09/6/2008	
Xe Lurung XS142J (*)	2	1.145.672.000	09/05/2011	
Mủ cao su (**)	58	2.044.800.000	23/09/2014	
Phụ tùng Hino (***)		140.158.850	2011	
Cộng		10.527.851.757		182.400.000

004-C
 TỶ
 HẠN
 THIẾT
 BỊ
 Ô TÔ
 HẢI
 THỊNH
 HỮU - T

(*), (**), (***) : Hàng tồn kho chậm luân chuyển phát sinh trong nhiệm kỳ 2011-2015, Công ty chưa có phương án tiêu thụ.

- Khoản mục vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn:

Số dư vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn thời điểm cuối năm tăng 88% so với đầu năm do Công ty vay để mở L/C nhập khẩu xe dầu kéo Howo và somi romooc CIMC, trị giá hơn 17 tỷ đồng, các khoản nợ vay tại thời điểm 31/12/2015 là nợ chưa đến hạn. Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu là 1,1.

4. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc và các các bộ quản quản lý khác

Nhiệm kỳ 2011-2015, Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ quản lý Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thực hiện chế độ hội họp và ban hành các Nghị quyết, Quyết định đầy đủ, đúng theo Điều lệ và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Năm 2015, nội dung các nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Hội đồng quản trị tập trung chủ yếu phê duyệt các nội dung liên quan đến giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHCĐ, ban hành điều lệ mới, các thủ tục tăng vốn điều lệ, đầu tư nhà xưởng sửa chữa và bảo hành ô tô tại Trung tâm ô tô Daesco, bổ nhiệm đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015, miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị...

Ban Giám đốc luôn chấp hành chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thực hiện đúng các quy chế, quy định của Công ty, tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Năm 2015, Ban Giám đốc đã triển khai và hoàn thành việc tăng vốn điều lệ, đầu tư nhà xưởng sửa chữa và bảo hành ô tô tại Trung tâm ô tô Daesco và các nội dung khác đúng tiến độ, công tác tài chính kế toán thực hiện đúng chế độ quy định về chứng từ, sổ sách, báo cáo, công tác kiểm kê định kỳ đầy đủ, hàng hóa và tài sản không thiếu hụt mất mát, số lượng thực tế đúng với sổ sách báo cáo...

Nhiệm kỳ 2011-2015, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý đã rất nỗ lực và mạnh dạn đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng mặt hàng kinh doanh mới để bù đắp sự sụt giảm các hoạt động kinh doanh truyền thống, bên cạnh đó đã thu hồi được một phần công nợ, giải phóng được một lượng hàng tồn kho khó tiêu thụ, khai thác được tối đa cơ sở vật chất sẵn có đem lại lợi nhuận bù đắp được chi phí của bộ máy quản lý Công ty, đây là một thành tích cần ghi nhận. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý cần xem xét và đánh giá những mặt còn chưa làm được hoặc làm chưa triệt để như thu hồi nợ và tiêu thụ hàng tồn đọng còn chậm, để phát sinh nợ quá hạn, nợ khó đòi và hàng tồn kho chậm luân chuyển mới, việc giải thể Chi nhánh Hà Nội chưa hoàn thành (Quyết định giải thể từ ngày 24/6/2014)...

5. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông

Trong nhiệm kỳ 2011-2015, Người đại diện phần vốn của cổ đông tổ chức là Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí tại Công ty đã nghiêm túc thực hiện báo cáo kết quả về công tác kiểm tra, giám sát/tự giám sát. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của cổ đông Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.

Ban kiểm soát – Hội đồng quản trị - Ban giám đốc thường xuyên duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong việc:

- Ban hành các quyết định, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo các hoạt động kinh doanh;
- Đôn đốc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tổ chức họp và bàn bạc các định hướng, mục tiêu chính sách của Công ty công khai dân chủ và minh bạch;
- Thường xuyên trao đổi việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính, điều lệ, Quy chế hoạt động của Công ty;
- Hội đồng quản trị và Ban giám đốc ghi nhận và chỉnh sửa theo những kiến nghị của Ban kiểm soát vì mục tiêu phát triển Công ty.

II. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020

Nhiệm kỳ 2016-2020, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho các cổ đông để thực hiện hoạt động giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm tra, xem xét tính hợp lý, hợp lệ của các văn bản quản lý nội bộ, các hợp đồng do Công ty ban hành và ký kết;
- Thẩm định báo cáo tài chính và tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý, hàng năm;
- Phối hợp chặt chẽ với cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc xây dựng chương trình và thực hiện chương trình giám sát các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty và hoạt động giám sát của Ban kiểm soát;
- Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện kiểm tra các vấn đề được nêu trong đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có).

III. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc tiếp tục ủng hộ và xem xét cẩn trọng các ý kiến góp ý, kiến nghị của Ban kiểm soát trong việc nâng cao hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro trong kinh doanh, năng lực quản trị điều hành...;

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2020 tiếp tục kế thừa những mặt tốt, mặt đã đạt được của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2011-2015. Xây dựng kế hoạch hoạt động 5 năm và kế hoạch hoạt động hàng năm. Thực hiện đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động, các mặt đạt được, chưa đạt được và nguyên nhân để có biện pháp điều chỉnh kịp thời đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng đạt hiệu quả cao;

Ban giám đốc thực hiện đánh giá lại các nội dung đã thực hiện trong giai đoạn 2011-2015 nhằm xác định được những thuận lợi, khó khăn, những điểm đã đạt được, chưa đạt được và nguyên nhân để đưa ra biện pháp triển khai phù hợp, đảm bảo hoạt động kinh doanh ngày càng đạt hiệu quả cao;

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc chủ động, quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ, tiêu thụ hàng tồn kho, cẩn trọng trong công tác quản lý và cân đối nguồn vốn hiệu quả, tuyệt đối không để phát sinh tình trạng mất cân đối nguồn vốn, mất khả năng thanh toán, hoạt động kinh doanh luôn phải tuân thủ nguyên tắc an toàn vốn là mục tiêu hàng đầu.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2011-2015 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ mới, giai đoạn 2016-2020.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban GD;
- Lưu: VT, BKS



TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
Lý Thị Lệ Ninh